

## PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN, THÂN THIỆN - KINH NGHIỆM TỪ NỀN GIÁO DỤC PHẦN LAN

Bùi Thị Diễm - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

*Ngày nhận bài: 05/6/2019; ngày chỉnh sửa: 10/7/2019; ngày duyệt đăng: 29/7/2019.*

**Abstract:** In the article, we presented Finland's experience in building a safe, friendly educational environment that minimizes school violence. Finland has a system of very strict legal documents to prevent violence in general and school violence in particular at educational institutions. Not only at the administrative documents, but Finland also effectively implemented many programs and actions to prevent school violence such as KIVA program, building groups of school-support services, combining many related departments, building a team of qualified and ethical teachers. Understanding Finland's practical lessons is very important and necessary. Based on that, it can be drawn some experience for Vietnamese education to improve the quality of the educational environment at educational institutions.

**Keywords:** Educational environment, Finland, friendly and safe environment, Finnish education.

### 1. Mở đầu

Phần Lan là một quốc gia thuộc khu vực Bắc Âu với quy mô dân số nhỏ và thời tiết vô cùng khắc nghiệt nhưng lại nổi tiếng về nền kinh tế tri thức giàu có bậc nhất thế giới. Các chuyên gia giáo dục, các tờ báo, các kênh truyền hình nổi tiếng thế giới... đều nói về những phép màu trong giáo dục Phần Lan. Thế giới đã chứng kiến sự lột xác của giáo dục Phần Lan, từ một nền giáo dục trì trệ những năm 70-80 của thế kỉ XX trở thành một trong những mô hình thành công nhất hiện nay. Trong các kì thi quốc tế, các học sinh (HS) và trường học ở Phần Lan luôn dẫn đầu, người lao động ở Phần Lan cũng được xếp hạng đạt được mức độ kĩ năng cao ở tốp đầu thế giới. Trong báo cáo năm 2017 của UNESCO, Phần Lan được đánh giá là một trong những quốc gia đi đầu trong hành động vì một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Việc tìm hiểu kinh nghiệm thành công của giáo dục Phần Lan trong việc xây dựng môi trường giáo dục có chỉ số an toàn, thân thiện hàng đầu thế giới là một việc rất cần thiết và ý nghĩa, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường phòng chống bạo lực học đường và nâng cao chất lượng môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Hệ thống văn bản pháp quy của Phần Lan nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện ở các cơ sở giáo dục

Phần Lan có những định hướng rõ ràng trong việc xây dựng môi trường giáo dục “*dân chủ, các giá trị của con người, các công dân tích cực và phúc lợi cho con người là những mục tiêu quan trọng trong nhà trường*” [1; tr 10]. Đó là định hướng về một môi trường giáo dục của sự công bằng, dân chủ, hợp tác và niềm tin tưởng

tuyệt đối. Phần Lan đã đưa ra những định hướng về môi trường giáo dục quốc gia thông qua một số văn bản pháp quy và tài liệu chương trình như *Hiến pháp Phần Lan; Luật Giáo dục cho giáo dục cơ bản và bắt buộc ở Phần Lan, Chương trình giáo dục cốt lõi của Phần Lan (2014); Luật về phúc lợi trẻ em Phần Lan*. Ngoài ra, Phần Lan còn ban hành một số chính sách để xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện như *Phát triển nhiều nhà tâm lí giáo dục trong trường học; An toàn trong các cơ sở giáo dục 40/ 2009; Chương trình chống bắt nạt KIVA; Chương trình chính phủ mới (2015); Văn bản pháp quy về Hội HS năm 2013; Chương trình chính sách trẻ em và thanh thiếu niên 2012-2015; Các chương trình giám sát quyền trẻ em được thực hiện theo luật*. Những văn bản có tính chất pháp lí này đã cho thấy triết lí của Phần Lan, nêu cao nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng, thân thiện cho HS.

Điểm mạnh trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện của Phần Lan là việc xây dựng một hệ thống những văn bản pháp quy rất chặt chẽ để ngăn chặn tối đa các tình huống bạo lực. Ngoài những đạo luật chung, mỗi cấp học lại có những quy định, chính sách riêng. Cụ thể, đối với *Giáo dục mầm non*: Phần Lan ban hành nhiều văn bản và quy định ở cấp quốc gia như Luật về giữ trẻ và giáo dục mầm non; Chính sách quốc gia về giáo dục mầm non; Hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục Quốc gia ở Giáo dục Mầm non; Chương trình giảng dạy cốt lõi cho giáo dục mầm non. Việc xây dựng môi trường giáo dục mầm non ở Phần Lan dựa trên các công ước quốc tế về quyền trẻ em, luật pháp quốc gia và các hướng dẫn khác. Cụ thể, 4 nguyên tắc chung trong công ước quyền trẻ em được tuân theo trong phát triển môi trường giáo dục là:

1) Không phân biệt đối xử và đối xử bình đẳng 2) Quan tâm tốt nhất đối với trẻ; 3) Quyền được sống và phát triển đầy đủ của trẻ; 4) Phát triển thể chất và kiến thức của trẻ. Ngoài ra, giáo dục mầm non của Phần Lan triển khai Tuyên bố của LHQ về Quyền trẻ em (1989), do đó, hành vi bắt nạt là một trở ngại nghiêm trọng đối với việc thực hiện quyền của trẻ em. Từ những nguyên tắc cơ bản đó, các nhà giáo dục Phần Lan định hướng xây dựng một môi trường giáo dục có: Mỗi quan hệ cá nhân tốt; phát triển thể chất và học tập an toàn; khu vực, môi trường lành mạnh cho phép chơi và nhiều hoạt động, tiếp nhận hiểu biết và có tiếng nói phù hợp với độ tuổi và tâm lí, nhận sự hỗ trợ đặc biệt mà họ cần; văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo và tín ngưỡng của chính họ. Đạo luật Giáo dục Cơ bản của Phần Lan yêu cầu nhà tổ chức giáo dục chuẩn bị kế hoạch hành động để bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, bắt nạt và quấy rối, và tổ chức giáo dục có nghĩa vụ giám sát việc thực hiện pháp luật. Ngoài ra, các nhà cung cấp giáo dục phải xây dựng và thực hiện một kế hoạch kỉ luật trong quá trình giảng dạy. Trong chương trình giảng dạy cốt lõi cho giáo dục mầm non cũng đề ra quy định cụ thể như: phòng chống bạo lực là một phần của thiết kế chương trình giảng dạy, bắt buộc phải lập kế hoạch bảo vệ HS chống lại bạo lực, bắt nạt và quấy rối, cần có kế hoạch và giám sát việc tuân thủ và thực hiện nó. Phòng ngừa và can thiệp vào bạo lực, bắt nạt và quấy rối là nhiệm vụ của tất cả các GV và cán bộ giáo dục mầm non. Bạo lực, bắt nạt hoặc quấy rối có thể là sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp bằng lời nói hoặc sử dụng vũ lực hoặc thao tác xã hội, vi phạm tính toàn vẹn về thể chất, tinh thần hoặc xã hội của con người. Theo đó, GV và cán bộ trường mầm non phải tuyệt đối tuân thủ theo quy định và có kế hoạch trong việc xây dựng một môi trường an toàn, thân thiện, không bạo lực cho HS.

Đối với *Giáo dục phổ thông*, các nhà giáo dục đưa ra nhiều đạo luật phòng tránh bạo lực ở các cơ sở phổ thông như: *Đạo luật giáo dục cơ bản (628/1998)*; *Nghị định giáo dục cơ bản (852/199)*; *Đạo luật trung học phổ thông (629/1998)*; *Tiêu chí chất lượng trong giáo dục cơ bản (Bộ Giáo dục và Văn hóa, 2010)*; *Kế hoạch phát triển giáo dục và nghiên cứu 2007- 2012...* Theo báo cáo của UNESCO “*Đạo luật giáo dục cơ bản tuyên bố mỗi HS có quyền hưởng một môi trường học an toàn. Các nhà chức trách giáo dục có trách nhiệm đảm bảo học sinh không bị bạo lực và bắt nạt ở trường*” [2; tr 34]. Như vậy, tất cả những văn bản chính sách trên đều có điểm chung trong việc xác định tầm quan trọng cũng như định hướng trong việc xây dựng một môi trường giáo dục phổ thông an toàn, thân thiện, phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí cho HS mà bắt buộc tất cả các cơ sở giáo dục phải tuân theo.

## 2.2. Các giải pháp cụ thể của Phần Lan trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường

### 2.2.1. Xây dựng Nhóm dịch vụ hỗ trợ trường học

Chương trình này được bắt nguồn từ *Đạo luật HS và phúc lợi HS (2014)*, bao gồm các yêu cầu về việc thực hiện và bảo vệ phúc lợi của HS và các dịch vụ phúc lợi cho HS theo quy định trong chương trình giáo dục. Theo luật này, gia đình và nhà trường có những biện pháp phòng ngừa hỗ trợ để thúc đẩy một môi trường giáo dục an toàn. Các dịch vụ này luôn sẵn sàng để HS dễ dàng tiếp cận và được hỗ trợ với mức chất lượng cao để giúp HS được hưởng phúc lợi cá nhân, được phát triển khỏe mạnh, hỗ trợ học tập tốt, trải nghiệm hạnh phúc, có ý thức hòa nhập và ngăn ngừa các vấn đề phát sinh trong nhà trường và cộng đồng.

Dưới đạo luật này, Phần Lan đã thành lập nhóm dịch vụ hỗ trợ bao gồm nhiều chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau như giáo dục - y tế - tâm lí - xã hội ở các trường học: Nhóm này bao gồm hiệu trưởng, GV giáo dục đặc biệt, chuyên gia tâm lí, cố vấn xã hội trường học và y tá trường học, ngoài ra, còn có các thành phần như đại diện HS, cha mẹ/ người giám hộ. Dịch vụ phúc lợi HS được thực hiện và quản lí với sự hợp tác đa ngành có tính chất hệ thống giữa GV, nhân viên y tế, dịch vụ xã hội, HS và phụ huynh. Nhóm sẽ cung cấp thông tin cho HS và phụ huynh về phúc lợi HS và hướng dẫn HS tìm kiếm sự giúp đỡ từ các dịch vụ phúc lợi của HS khi cần thiết. Nhóm hoạt động trên cơ chế bảo mật: HS có quyền không cho cha mẹ/ người giám hộ tham gia vào các vấn đề đang được giải quyết trong nhóm khi muốn, các cơ quan phúc lợi HS không được cung cấp thông tin bí mật liên quan đến cha mẹ hoặc người giám hộ của HS. Chương trình có những hoạt động thiết thực để thúc đẩy sức khỏe, hạnh phúc, an ninh, trách nhiệm xã hội và tương tác trong cộng đồng nhà trường: hỗ trợ thông qua hướng dẫn và tư vấn trong trường học, hỗ trợ HS phát triển thể chất, tâm lí và xã hội; hợp tác giữa các bên: nhân viên phúc lợi HS với gia đình, trường học, chuyên gia và hỗ trợ địa phương; các biện pháp và phân chia công việc và trách nhiệm nhằm phòng ngừa, quan sát hoặc chăm sóc vấn đề sau và các tình huống khủng hoảng: giám sát sự vắng mặt; bắt nạt, bạo lực và quấy rối; vấn đề sức khỏe tâm thần; hút thuốc và sử dụng chất độc; và nhiều tai nạn, bất hạnh và tử vong; thực hiện các mục tiêu an toàn chung trong việc đi lại của HS.

### 2.2.2. Mô hình chương trình chống bắt nạt học đường KIVA

Chương trình chống bắt nạt KIVA của Phần Lan được biết đến như một ví dụ về xây dựng năng lực chống bắt nạt hiệu quả và thành công. Chương trình chống bắt

nạt mang quy mô quốc gia cho các trường học KIVA được thiết kế cho các nhóm tuổi 6-9 tuổi, 10-12 tuổi, 13-16 tuổi, nhấn mạnh đầu tư vào GV và không khí học đường nói chung, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lắng nghe trẻ em và đảm bảo rằng HS có tiếng nói riêng. Chương trình được phát triển bởi Đại học Turku với sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Văn hóa Phần Lan. Chương trình bắt đầu vào năm 2009, bao gồm ba nhánh hoạt động chính: ngăn chặn bắt nạt, đối phó với các tình huống bắt nạt và bị bắt nạt trong trường, theo dõi thay đổi và phản hồi đối với trường học. Kể từ khi ra mắt vào năm 2009, chương trình hiện đang được thực hiện bởi 90% các trường giáo dục bắt buộc ở Phần Lan và đang được phổ biến trên toàn cầu tại hơn 15 quốc gia. “*Tại Phần Lan, KIVA đã được đánh giá trong một thử nghiệm ngẫu nhiên trên mẫu 117 trường. Chương trình đã được chứng minh làm giảm đáng kể nạn bắt nạt học đường. 98% nạn nhân tham gia vào các cuộc thảo luận với nhóm KIVA của trường cảm thấy rằng tình hình của họ được cải thiện*” [2; tr 48].

KIVA được sáng lập dựa trên nghiên cứu bằng chứng nhiều thập kỷ về bắt nạt và cơ chế của nó với những nội dung chính sau:

+ *Phần chung*: Thiết kế những bài học về hành động chung, ví dụ chương trình giảng dạy (bài học của HS và các trò chơi trực tuyến) tập trung chủ yếu vào việc ngăn chặn bắt nạt. Những nội dung cụ thể bao gồm: (1) Các chiến lược an toàn để hỗ trợ và bảo vệ bạn bè là nạn nhân đến tự bảo vệ hiệu quả; (2) Dựa trên các quyết định chung trong nhóm; (3) Không nhất thiết phải hành động anh hùng đối đầu với những kẻ bắt nạt (3) Cam kết và phối hợp ở cấp trường; (4) Dấu hiệu cho biết “Chúng ta là trường KIVA: áo khoác cho GV giám sát thời gian giải lao, áp phích; (5) Khảo sát HS trực tuyến hàng năm; (6) Ba phiên bản bài học cho HS: lớp 1-3, lớp 4-6, lớp 7-9: ở trường tiểu học có 10 bài học kép trong năm học (Tôn trọng tất cả mọi người, Trong một nhóm, Nhận biết bắt nạt, Các hình thức bắt nạt ẩn danh, Hậu quả của việc bắt nạt, Nhóm tham gia bắt nạt, Chống bắt nạt theo nhóm, Phải làm gì nếu bị bắt nạt?, KIVA Koulu - hãy làm cùng nhau, Chúng ta đang làm gì?); (7) Trò chơi trên máy tính chống bắt nạt/ môi trường học tập ảo (kết nối chặt chẽ với những bài học của HS); (8) Hướng dẫn cho cha mẹ; (9) Hộp thư trực tuyến: dễ dàng gửi tin nhắn và yêu cầu hỗ trợ đến đội ngũ KIVA.

+ *Phần riêng*: những hành động chỉ định: được sử dụng khi có những trường hợp bắt nạt cụ thể. Mỗi trường hợp cụ thể được xử lý trong một loạt các cuộc thảo luận cá nhân và nhóm giữa nhóm KIVA của trường và các HS có liên quan: Thảo luận cá nhân với nạn nhân và với những trẻ bắt nạt, có sự giúp đỡ của GV, chia sẻ, trấn an

tình thân nạn nhân, bảo vệ nạn nhân khỏi những tấn công trong tương lai.

KIVA được phát triển mới một ngân hàng tài liệu, công cụ và ứng dụng rất lớn và cụ thể cho tất cả các đối tượng (không đơn thuần chỉ là một triết lý): tài liệu dành cho GV, HS và phụ huynh như sách hướng dẫn, video, trò chơi trực tuyến của GV, tài liệu khảo sát HS và nhân viên KIVA, áp phích, áo ghi-lê và hướng dẫn của cha mẹ. KIVA sử dụng ICT: những môi trường học tập ảo. Đây là chương trình có tính hệ thống và cấu trúc hơn tất cả những chương trình chống bắt nạt trường học khác đang tồn tại: làm gì, khi nào và làm như thế nào. Có 3 nguyên tắc trong phương pháp thực hiện: 1) Nhắc lại và kiểm tra những điều đã được học: tôi biết; 2) Học cách hành động: Tôi có thể; 3) Động lực hành động: Tôi làm. Cho đến nay, chương trình KIVA tiếp tục được phát triển với những hình thức như đào tạo trực tuyến cho đội ngũ nhà trường: (khoảng 10 tiếng: các bài giảng, phỏng vấn, các bộ phim dựa trên nghiên cứu bài học trên lớp, minh họa những cuộc thảo luận với nạn nhân và những người bị bắt nạt); diễn đàn thảo luận cho nhân viên nhà trường; bản tin; thực hiện ngày KIVA (từ năm 2010); điều tra trực tuyến hàng năm

Một trong những điểm nổi bật, đáng chú ý nhất là phòng chống bạo lực học đường thông qua cách dạy thông qua các trò chơi và mô phỏng máy tính. Ví dụ các trò chơi: HS được đặt trong một loạt các tình huống bắt nạt mà họ có thể gặp phải trong trường học. HS có thể chứng kiến một vụ bắt nạt và phải quyết định phải làm gì, liệu có nên bảo vệ nạn nhân hay làm gì khác. Trò chơi có nhiều lựa chọn khác nhau về cách bảo vệ nạn nhân. Mỗi lựa chọn của HS đều dẫn đến kết quả và một tình huống mới. Nhờ vào việc chơi những trò chơi này, HS có được kinh nghiệm để ứng phó với những tình huống bị bắt nạt đặt ra trong đời sống thực. Về cơ bản, các chương trình giống như những câu chuyện phiêu lưu được thiết kế riêng cho việc bắt nạt, cho phép HS xem hậu quả có thể đến từ những hành động nhất định, tất cả đều xảy ra trong một môi trường ảo nhưng mang đến những kinh nghiệm thực tế. Thông qua trò chơi, HS cũng được thực hành để giữ mối quan hệ tốt đẹp, được tư vấn về cách ứng xử và phản hồi, từ đó giáo dục về sự cảm thông, đồng cảm. Đây chính là phẩm chất cốt lõi để tạo nên một môi trường giáo dục thân thiện cho tất cả mọi người.

### 2.2.3. Phát triển đội ngũ giáo viên giàu năng lực và phẩm chất

Không thể phủ nhận, để tạo nên một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, nhân tố GV đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Điểm mạnh của GV Phần Lan là tình yêu sư phạm. Đặc biệt, ở Phần Lan, nghề dạy học cần

được dựa trên các nguyên tắc đạo đức cao. Hội GV quốc gia còn thành lập một hội đồng đạo đức dạy học vào năm 2000. Đây là một cơ quan độc lập và mục đích chính của nó là để nâng cao bản chất đạo đức của nghề dạy học. Trong những công việc hàng ngày của GV Phần Lan, ngoài những công việc liên quan đến chuyên môn như tự phát triển và học tập, tự đánh giá việc dạy, phương pháp dạy học, hợp tác với đồng nghiệp, trau dồi kiến thức môn học, GV được yêu cầu phải xem xét, đánh giá về mối quan hệ với HS và lớp học, thu thập phản hồi từ phía HS. Điều này là rất tốt để GV luôn có ý thức trong việc duy trì một môi trường học tập tích cực trong lớp học, coi việc xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện trong lớp học của mình là một mục tiêu chính.

Trong các trường học ở Phần Lan, GV luôn tạo ra một môi trường học tập tôn trọng và chu đáo, đáp ứng nhu cầu của những người học khác nhau. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất là thể hiện sự quan tâm đến HS. HS có một vị trí trung tâm, môi trường học tập ở Phần Lan là môi trường của sự khuyến khích thay vì môi trường của sự điều khiển. Nhà trường và GV luôn khuyến khích HS bằng cách thăm dò ý kiến đối với những vấn đề quan trọng. Các dự án, hoạt động trong trường học không bị áp đặt từ trên xuống mà luôn được hình thành và phát triển từ ý kiến của các HS.

### **2.3. Một số khuyến nghị đối với nền giáo dục Việt Nam nhằm cải thiện môi trường giáo dục, hướng đến một môi trường hoàn toàn an toàn, thân thiện cho học sinh**

- Tăng cường đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ GV, trong đó cần coi trọng giáo dục về đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện về cách ứng xử trong những tình huống sự phạm khác nhau. Người GV không chỉ giỏi về chuyên môn mà cần có những kỹ năng và phẩm chất sự phạm trong việc ứng xử và tạo mối quan hệ tốt đẹp với HS. Trong các chương trình đào tạo GV của Việt Nam, hiện có rất ít, thậm chí không có những học phần riêng về đạo đức nghề nghiệp, ứng xử sự phạm, chính vì vậy cần thiết phải đề cao, thiết kế và thực hiện những học phần này trong chương trình đào tạo GV ở trường sự phạm. Cần thiết phải ban hành văn bản pháp quy về đạo đức nghề nghiệp đối với GV như những quy định bắt buộc, ví dụ Phần Lan thành lập Hội đồng đạo đức dạy học. Hội đồng này hoạt động độc lập, giúp đỡ, giám sát và đánh giá việc thực hiện đạo đức nghề nghiệp của GV. Bạo lực học đường diễn ra ở Việt Nam đang làm xấu đi hình ảnh của giáo dục, vì vậy, việc đào tạo lớp GV am hiểu và thực hiện nghiêm túc đạo đức nghề nghiệp để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện là điều cần thiết.

- Thiết kế và thực hiện các chương trình đào tạo chống bắt nạt trong học đường như chương trình

KIVA đang được thực hiện ở Phần Lan và một số quốc gia trên thế giới. Thiết kế chương trình đào tạo về bạo lực học đường cho tất cả các bên liên quan đến quá trình giáo dục bao gồm các nhà quản lý, GV, phụ huynh, HS và cộng đồng bằng những hình thức tương tác tích cực như trò chơi, thông qua các hoạt động thực tế mô phỏng, những bài học cụ thể về cách thức phòng ngừa, đối diện với tình huống bạo lực để tăng cường nhận thức và các hoạt động giải quyết tình huống. Đề giảm tính lý thuyết và tăng cường tính thực tiễn cũng như hấp dẫn HS, cần thiết kể dưới dạng những trò chơi, phương pháp đóng vai, mô phỏng những tình huống thực tiễn để HS có thể trải nghiệm và thu nhận những kinh nghiệm phòng chống bạo lực cũng như tăng cường sự đồng cảm. Ngoài ra, việc ngăn chặn bạo lực học đường phải được thực hiện một cách đồng bộ trong toàn bộ hệ thống giáo dục để nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng về vấn đề này.

- Tăng cường tính dân chủ và hợp tác trong việc phát triển một môi trường giáo dục tốt nhất cho HS. Bài học của Phần Lan cho thấy sự hợp tác chặt chẽ giữa các bên liên quan trong việc xây dựng môi trường giáo dục. Đảm bảo các ý kiến, đặc biệt ý kiến của HS cần được lắng nghe và chia sẻ, tạo nên một môi trường giáo dục thân thiện với HS. Bài học về tăng cường tính dân chủ và hợp tác trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện ở Phần Lan được thể hiện qua việc đạo luật và việc thực hiện Chương trình: Dịch vụ phúc lợi HS. Để hỗ trợ hiệu quả, toàn diện mang lại kết quả tốt nhất cho HS, cần thiết phải xây dựng một Ban hỗ trợ đa ngành trong trường học với sự kết hợp của các cán bộ y tế, chuyên gia tâm lý, cố vấn xã hội, GV, phụ huynh để đảm bảo các quyền lợi cho HS cũng như có sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời khi HS gặp vấn đề trong cuộc sống hoặc học tập. Điều này cần sự vào cuộc của tất cả các bên liên quan để nâng cao chất lượng của môi trường giáo dục Việt Nam. Để thực hiện được, Việt Nam cần ban hành những quy chế phối hợp liên quan cũng như từng bước đào tạo nhân lực, tăng cường các biện pháp hỗ trợ trong trường học cho phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

- Từng bước xây dựng và củng cố niềm tin trong giáo dục bằng tính chân thật và những bước đi vững chắc. Trong bối cảnh Việt Nam, Chính phủ cũng như Bộ GD-ĐT cần ban hành những văn bản luật, những chính sách hay những quy định, những hướng dẫn cụ thể đối với đội ngũ tham gia vào quá trình giáo dục để cao được trách nhiệm, vai trò cũng như ý thức làm đúng, chuẩn vai trò, trách nhiệm.

Với những nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực, Chính phủ Việt Nam cũng như toàn ngành giáo dục đã và đang thực hiện một số biện pháp để cải thiện chất lượng, ví dụ như việc đưa ra những quyết sách trong những năm gần đây như *Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn*; *Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT 2018 Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2017-2021*. Những biện pháp triển khai cụ thể cũng đang từng bước được đưa ra để giải quyết và ngăn chặn những hành vi bạo lực trong trường học. Tuy nhiên, thiết nghĩ, cần tăng cường hơn nữa các văn bản quy phạm pháp luật, quy định cụ thể và chặt chẽ hơn những điều mà các nhà chức trách cũng như giáo viên phải làm, các giải pháp đưa ra cũng cần đồng bộ và đầu tư hơn nữa để mang đến một môi trường giáo dục thật sự an toàn, thân thiện, để thực sự “mỗi ngày đến trường là một ngày vui” với các em HS.

### 3. Kết luận

Bí mật trong “huyền thoại” giáo dục Phần Lan là gì, khi một quốc gia không có thanh tra giáo dục, chỉ quản lý trường học dựa trên niềm tin lại được đánh là một trong những môi trường giáo dục an toàn nhất trên thế giới. Theo Sahlberg, những tinh hoa thực sự của giáo dục Phần Lan nằm ở triết lý phải có niềm tin vào con người và điều đó đòi hỏi trình độ và lương tâm của GV; tính tự giác của HS và tinh thần trách nhiệm của xã hội, tác giả chỉ ra “*trong khi các quốc gia khao khát đạt được sự xuất sắc cá nhân thì Phần Lan hướng tới sự bình đẳng*” [3; tr 345]. Nghiên cứu kinh nghiệm của Phần Lan sẽ cho Việt Nam những bài học hay về việc xây dựng và phát triển một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hannele Niemi - Auli Toom - Arto Kallioniemi (2012). *Miracle of Education The Principles and Practices of Teaching and Learning in Finnish Schools*.
- [2] UNESCO (2017). *School Violence and Bullying. Global Status Report*. UNESSCO PRINT.
- [3] Pasi Sahlberg (2016). *Bài học Phần Lan* (Đăng Việt Vinh dịch). NXB Thế giới.
- [4] Kristiina Laitinen (2012). *KIVA, A National Anti - Bullying program for Finnish schools*. Ministry of Education and Culture.
- [5] Ministry of Education and Culture (2017). *Education in Finland, Key to the nation's success*.
- [6] OECD (2013). *Education Policy outlook Finland, November*. OECD Publishing, Paris.

- [7] Bộ GD-ĐT (2019). *Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục*.

## XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ...

(Tiếp theo trang 63)

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy: cán bộ và GV của Đại học Quốc gia Lào đánh giá công tác xây dựng chính sách, chế độ và môi trường phát triển cho đội ngũ GV nữ ở Đại học Quốc gia Lào theo tiếp cận BĐG ở mức trung bình; công tác xây dựng và thực hiện đầy đủ kịp thời các chính sách, đảm bảo tăng quyền lợi cho GV nữ có cơ hội, quyền lợi và trách nhiệm như GV nam được đánh giá là thực hiện tốt hơn cả, còn công tác xây dựng môi trường làm việc, văn hóa, dân chủ, lao động tích cực và công bằng phát huy mọi khả năng đội ngũ GV nữ và xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút có tính đặc thù cho mọi đối tượng bảo đảm công bằng bình đẳng đội ngũ GV nữ còn ít được quan tâm thực hiện. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, đề xuất biện pháp xây dựng chính sách và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho đội ngũ GV nữ ở Đại học Quốc gia Lào góp phần xây dựng được cơ chế, tạo động lực thúc đẩy GV phát huy tốt vai trò của mình trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây là một biện pháp mang tính chất “đòn bẩy”, tạo động lực để GV yên tâm công tác, không ngừng học tập nâng cao trình độ, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục Lào (2010). *Kế hoạch phát triển giáo dục 10 năm (2010-2020) và tầm nhìn đến năm 2030*. NXB Giáo dục, Viêng Chăn.
- [2] Bộ Giáo dục Lào (2006). *Kế hoạch chiến lược đào tạo giáo viên từ năm 2006-2015*.
- [3] Đại học Quốc gia Lào (2011). *Kế hoạch phát triển Đại học Quốc gia Lào trong vòng 5 năm khóa thứ IV (2011-2015)*. NXB Đại học Quốc gia Lào.
- [4] Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (2008). *Luật Giáo dục Lào*. NXB Quốc gia Viêng Chăn.
- [5] *Nghị quyết Đại hội Đảng Nhân dân cách mạng Lào lần thứ IX* (2011). NXB Quốc gia, Viêng Chăn.
- [6] Nguyễn Thị Tuyết Hạnh - Lê Thị Mai Phương (2015). *Khoa học quản lý giáo dục*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Vũ Bích Hiền (2015). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.